VÒNG LĂP FOR

- Vòng lặp for được sử dụng để lặp qua một chuỗi (có thể là list, tuple, dictionary, set hoặc string).
- Với vòng lặp for, chúng ta có thể thực thi một tập hợp các câu lệnh, một lần cho mỗi mục trong danh sách, bộ dữ liệu, bộ, v.v.

Ví dụ: In ra các phần tử của một đối tượng list:

```
In []: fruits = ["apple", "banana", "cherry"]
    for x in fruits:
        print(x)

apple
    banana
    cherry
```

Vòng lặp for không yêu cầu phải đặt biến lặp chỉ mục trước.

1. Lặp qua một chuỗi

Như các bài trước, chuỗi cũng là một đối tượng có thể lặp, nó chứa một chuỗi các ký tự:

Ví dụ: Lặp qua các ký tự trong chuỗi "banana":

```
In [ ]: for x in "banana":
    print(x)

b
    a
    n
    a
    n
    a
    n
    a
```

2. Câu lệnh break

Với câu lệnh *break*, bạn có dùng vòng lặp trước khi nó lặp qua tất cả các phần tử

Ví dụ: Thoát khỏi vòng lặp khi x là "banana":

```
In [ ]: fruits = ["apple", "banana", "cherry"]
    for x in fruits:
        print(x)
        if x == "banana":
            break
```

apple banana

Ví dụ: Thoát khỏi vòng lặp khi x là "banana", nhưng câu lệnh *break* đặt trước hàm *print()*

```
In [ ]: fruits = ["apple", "banana", "cherry"]
for x in fruits:
   if x == "banana":
```

```
break
print(x)
```

apple

3. Câu lệnh continue

Với câu lệnh *continue*, chúng ta có thể dừng lần lặp hiện tại của vòng lặp và tiếp tục lần lặp kế tiếp

Ví dụ: Lặp qua các phần tử của list nhưng không in ra phần tử là "banana"

```
In [ ]: fruits = ["apple", "banana", "cherry"]
for x in fruits:
    if x == "banana":
        continue
    print(x)
```

apple cherry

4. Hàm range()

- Để lặp qua một bộ mã một số lần xác định, chúng ta có thể sử dụng hàm range().
- Hàm range() trả về một dãy số, bắt đầu từ 0 theo mặc định và tăng dần theo 1 (theo mặc định) và kết thúc tại một số đã chỉ định.

Ví dụ: Dùng hàm range() để in ra các giá trị từ 0 đến 5

```
In []: for x in range(6):
    print(x)

0
1
2
3
4
5
```

Lưu ý: range(6) không phải là các giá trị từ 0 đến 6, mà là các giá trị từ 0 đến 5.

Hàm **range()** mặc định là 0 làm giá trị bắt đầu, tuy nhiên có thể chỉ định giá trị bắt đầu bằng cách thêm một tham số: range(2, 6), có nghĩa là các giá trị từ 2 đến 6 (nhưng không bao gồm 6)

Ví dụ: Dùng tham số start của hàm **range()** để in ra các giá trị từ 2 đến 6 nhưng không bao gồm 6:

```
In [ ]: for x in range(2, 6):
    print(x)

2
    3
    4
    5
```

Hàm **range()** mặc định tăng chuỗi lên 1, tuy nhiên, có thể chỉ định bước nhảy bằng cách thêm tham số thứ ba: **range(2,30,3)**

```
In []: for x in range(2, 30, 3):
    print(x)

2
5
8
11
14
17
20
23
26
29
```

5. Dùng câu lệnh else trong vòng lặp

Từ khóa **else** trong một vòng lặp chỉ định một khối mã sẽ được thực thi khi vòng lặp kết thúc

Ví dụ: In tất cả các số từ 0 đến 5, và in ra thông báo khi vòng lặp kết thúc:

Lưu ý: Khối else sẽ KHÔNG được thực thi nếu vòng lặp bị dừng bởi một câu lệnh break

```
In [ ]: for x in range(6):
    if x == 3: break
    print(x)
else:
    print("Finally finished!")

0
1
2
```

6. Vòng Lặp Lồng Nhau

- Một vòng lặp lồng nhau là một vòng lặp bên trong một vòng lặp.
- "Vòng lặp bên trong" sẽ được thực hiện một lần cho mỗi lần lặp lại của "vòng lặp bên ngoài"

Ví dụ: In ra mỗi tính từ đối với từng loại quả:

```
In [ ]: adj = ["red", "big", "tasty"]
  fruits = ["apple", "banana", "cherry"]

for x in adj:
```

```
for y in fruits:
    print("{0} - {1}".format(x, y))

red - apple
red - banana
red - cherry
big - apple
big - banana
big - cherry
tasty - apple
tasty - banana
tasty - cherry
```

7. Câu lệnh pass

Vòng lặp *for* không thể để trống, nhưng nếu vì lý do nào đó bạn có một vòng lặp không có nội dung, hãy đặt câu lệnh *pass* vào để tránh gặp lỗi.

Ví dụ:

```
In []: for x in [0, 1, 2]: pass
```

Biên dịch: Nguyễn Ngọc Dương

Facebook: https://www.facebook.com/danh.kean.353803/

Email: ngocduong5642@gmail.com